

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

Căn cứ văn bản số văn bản số 1432/EVNGENCO2-KH+TH ngày 21/04/2026 của Tổng Công ty phát điện 2 về việc Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 của CTCP Nhiệt điện Phả Lại;

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.

I. Kết quả thực hiện SXKD năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh với KH (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		4.963,00	4.035,24	81,31
	DC1	Triệu kWh	1.222,32	728,91	59,63
	DC2	Triệu kWh	3.740,68	3.306,34	88,39
2	Sản lượng điện bán (EVN)		4.498,24	3.651,30	81,17
	DC1	Triệu kWh	1.087,86	621,56	57,14
	DC2	Triệu kWh	3.410,38	3.029,74	88,84
3	Tỷ lệ điện tự dùng (tổn thất)	%	9,34	9,95	
	Dây chuyền 1	%	11,00	14,53	
	Dây chuyền 2	%	8,83	8,94	
4	Suất hao nhiệt tính	kJ/kWh			
	Dây chuyền 1	kJ/kWh	16.078	16.680	
	Dây chuyền 2	kJ/kWh	11.019	11.485	
5	Tổng doanh thu	tỷ đồng	9.064,81	6.615,78	72,98
	Doanh thu từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.875,01	6.538,11	73,67
	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	46,45	27,80
	Doanh thu hoạt động, sx khác	tỷ đồng	22,74	31,22	137,29
6	Tổng chi phí	tỷ đồng	8.669,55	6.420,65	74,06
	Chi phí từ sản xuất điện	tỷ đồng	8.668,35	6.412,22	73,97
	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng		2,04	
	Chi phí hoạt động, sx khác	tỷ đồng	1,2	6,39	532,50
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	395,25	195,13	49,37
	Lợi nhuận từ sản xuất điện	tỷ đồng	206,66	125,90	60,92
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	tỷ đồng	167,07	44,40	26,58
	Lợi nhuận hoạt động, sx khác	tỷ đồng	21,54	24,83	115,27

1. Bối cảnh sản xuất năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường điện có nhiều biến động và sự huy động từ hệ thống thấp, các tổ máy S5 và S6 của Dây chuyền 2 cơ bản vận hành ổn định. Mặc dù tổ máy S6 có xảy ra 02 sự cố liên quan đến máy biến áp kích từ trong tháng 2, nhưng đã được khắc phục kịp thời để duy trì khả dụng. PPC tiếp tục bám sát các cơ sở pháp lý và quy hoạch điện như Quyết định 500/QĐ-TTg và Quyết định 262/QĐ-TTg về Quy hoạch điện VIII để triển khai Đề án chuyển đổi nhiên liệu, đồng thời đang thúc đẩy đề xuất chuyển phương thức vận hành Dây chuyền 1 sang hình thức Dịch vụ phụ trợ nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD. Về nhiên liệu, Công ty đã đảm bảo nguồn cung than ổn định thông qua các hợp đồng dài hạn với TKV và Đông Bắc, đáp ứng đủ khối lượng cho sản xuất.

Bên cạnh đó, năm 2025 Công ty phải đối mặt với những thách thức cực kỳ lớn. Dây chuyền 1 với thiết bị đã vận hành 40 năm đã xuống cấp, hiệu suất suy giảm mạnh và thường xuyên xảy ra sự cố, đặc biệt là tình trạng hư hỏng tại các bộ sấy không khí của lò 2A/B và 4A/B. Tuy nhiên, áp lực này càng trở nên nặng nề hơn do phương thức vận hành hệ thống điện thay đổi, thường xuyên yêu cầu các tổ máy vận hành ở mức tải thấp hoặc dừng dự phòng dài ngày, gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính ổn định của thiết bị cũ, dẫn đến số vụ sự cố và thời gian khắc phục kéo dài hơn so với dự kiến. Đối với Dây chuyền 2 đã vận hành trên 20 năm, các thiết bị chính đã đến chu kỳ thay thế đồng bộ, việc nâng cao các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo hợp đồng mua bán điện (PPA) gặp nhiều khó khăn.

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật thực tế năm 2025 đều không đạt kế hoạch đề ra: Suất hao nhiệt bình quân của Dây chuyền 1 là 16.680 kJ/kWh và Dây chuyền 2 là 11.485 kJ/kWh, đều cao hơn kế hoạch và phương án giá điện (PPA DC1: 14.649kJ/kWh; DC2: 11.019kJ/kWh). Tỷ lệ điện tự dùng toàn Công ty 9,95% (DC1 đạt 14,53% và DC2 đạt 8,94%), gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất và làm giảm lợi nhuận. Về môi trường, hệ thống xử lý khói thải hiện tại phải đối mặt với Quy chuẩn mới QCVN 19:2024 (có hiệu lực từ 01/07/2025) với những yêu cầu khắt khe và nghiêm ngặt hơn về mức phát thải. Nguồn than cung cấp tuy ổn định về số lượng nhưng tỷ lệ than nội địa đúng tiêu chuẩn thiết kế chỉ còn khoảng 5%, phần lớn là than pha trộn có chất bốc và hàm lượng Hydro cao, gây khó khăn cho việc hiệu chỉnh chế độ cháy và làm tăng tổn thất nhiệt.

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng phương án vận hành trên cơ sở củng cố thiết bị để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất. Tuy nhiên, do tình hình thủy văn thuận lợi và ưu tiên huy động thủy điện, tổng sản lượng điện sản xuất thực tế năm 2025 chỉ đạt 4.035,24 triệu kWh, tương đương 81,31% kế hoạch năm (kế hoạch là 4.963 triệu kWh). Công ty đã tận dụng các khoảng thời gian hệ thống không huy động (ngừng dự phòng) để tập trung sửa chữa, củng cố thiết bị nhằm chuẩn bị cho các giai đoạn cao điểm.

1.1. Tình trạng thiết bị

Thiết bị Dây chuyền 1: Các tổ máy đã đưa vào vận hành khai thác hơn 40 năm nên hệ thống thiết bị đã cũ và lạc hậu. Nhiều hệ thống thiết bị chính như lò hơi, bộ sấy không khí, bộ gia nhiệt, hệ thống nước cấp – nước ngưng, tuabin và điều khiển đều đã

xuống cấp, hiệu suất suy giảm đáng kể. Các bộ quá nhiệt và bộ hâm nước thường xuyên xảy ra tình trạng xì bục ống áp lực; các máy nghiền than bị nứt thân, cổ thùng nghiền do quá tuổi thọ thiết kế và kim loại bị mòn mỏi; một số bơm cấp và bơm ngưng thường xuyên hư hỏng, độ rung cao. Đặc biệt, hệ thống bộ sấy không khí các lò hơi 2A/B và 4A/B bị lọt gió rất lớn (có vị trí lên đến 190%), làm lò hơi chỉ phát được tải thấp và tăng tỷ lệ điện tự dùng. Trong năm 2025, Dây chuyền 1 đã xảy ra 16 lần sự cố lò và máy.

Tình trạng thiết bị DC1 có những diễn biến phức tạp, đòi hỏi khối lượng sửa chữa lớn để duy trì sản xuất. Trong bối cảnh hệ thống điện ưu tiên khai thác thủy điện, Công ty đã chủ động tận dụng các khoảng thời gian dừng máy theo phương thức của NSMO để tập trung nhân lực sửa chữa, củng cố các bộ sấy không khí (như tổ máy S2 dừng 5.611 giờ, S4 dừng 5.971 giờ), tổ máy S3 thực hiện sửa chữa lớn đến hết tháng 4/2025. Việc này một mặt giúp khắc phục các khiếm khuyết nội tại của thiết bị, mặt khác phù hợp với thực tế sản lượng huy động thấp từ hệ thống trong năm.

Thiết bị Dây chuyền 2: Sau hơn 20 năm vận hành thương mại, các thiết bị chính đã đến chu kỳ thay thế đồng bộ. Mặc dù một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật như suất hao nhiệt đã tiệm cận phương án giá điện vào các tháng nhiệt độ nước tuần hoàn thấp (tháng 1 và tháng 2), nhưng nhìn chung việc nâng cao các chỉ tiêu này theo (PPA) gặp rất nhiều khó khăn do thiết bị cũng đã cũ. Tuy nhiên, công tác quản lý kỹ thuật tại Dây chuyền 2 trong năm 2025 đạt kết quả tích cực khi suất sự cố thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch (0,5/1,0). Trong cả năm 2025, Dây chuyền 2 chỉ xảy ra 02 lần sự cố, đều tập trung tại tổ máy S6 vào tháng 2 liên quan đến máy biến áp kích từ và lỗi điện áp đầu cực. Riêng tổ máy S5 vận hành ổn định và không để xảy ra sự cố nào trong suốt cả năm.

1.2. Công tác vận hành

Năm 2025, tình trạng hư hỏng tại các bộ sấy không khí của lò 2A/B và 4A/B đã gây ảnh hưởng đến tính khả dụng của các tổ máy Dây chuyền 1. Trước tình hình này, Công ty đã chủ động định hướng thực hiện phương án phát dưới sản lượng điện hợp đồng (Qc), duy trì tối đa khả dụng các tổ máy ở trạng thái dự phòng để đem lại doanh thu CfD (doanh thu từ hợp đồng sai khác), đồng thời tận dụng triệt để các khoảng thời gian dừng máy theo lệnh điều độ để tập trung sửa chữa, củng cố thiết bị.

Bên cạnh đó, việc phải vận hành ở phương thức không kinh tế (1 lò/1 máy) chiếm tỷ lệ rất cao, tới 76% số giờ vận hành của Dây chuyền 1, đẩy các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật lên mức cao. Cụ thể, tỷ lệ điện tự dùng của Dây chuyền 1 năm 2025 đạt tới 14,53% và suất hao nhiệt tinh lên đến 16.680 kJ/kWh. Ngoài ra, sự thay đổi về chủng loại nhiên liệu sang than pha trộn có hàm lượng chất bốc và Hydro cao hơn thiết kế cũng gây khó khăn cho việc hiệu chỉnh chế độ cháy, góp phần làm tăng suất hao nhiệt và chi phí sản xuất.

Mặc dù Công ty đã nỗ lực bám sát các phương thức huy động, nhưng do hệ thống ưu tiên khai thác thủy điện và nhu cầu huy động nhiệt điện thấp, tổng sản lượng điện sản xuất thực tế năm 2025 chỉ đạt 4.035,24 triệu kWh, tương đương 81,31% kế hoạch năm (kế hoạch là 4.963 triệu kWh). Trong đó, sản lượng của Dây chuyền 1 đạt 728,91 triệu kWh (đạt 59,63% kế hoạch DC1) và Dây chuyền 2 đạt 3.306,34kWh (đạt 88,39%

kế hoạch DC2). Sản lượng điện giảm cùng với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật không đạt theo kế hoạch đã gây áp lực lớn lên lợi nhuận chung của Công ty trong năm qua.

2. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2025 thực hiện đạt 6.615,78 tỷ đồng, đạt 72,98% so với kế hoạch năm (9.064,81 tỷ đồng). Kết quả này phản ánh những khó khăn khách quan trong việc huy động sản lượng và doanh thu tài chính, cụ thể:

Doanh thu bán điện: Thực hiện đạt 6.538,11 tỷ đồng, bằng 73,67% kế hoạch năm. Doanh thu thấp hơn kỳ vọng do sản lượng điện sản xuất thực tế chỉ đạt 4.035,24 kWh, tương đương 81,31% kế hoạch đề ra (4.963 triệu kWh). Nguyên nhân chủ yếu do điều kiện thủy văn thuận lợi giúp hệ thống ưu tiên khai thác thủy điện, cùng với sự cạnh tranh từ các nguồn năng lượng khác khiến các nhà máy nhiệt điện than bị hạn chế huy động.

Doanh thu hoạt động tài chính: Thực hiện đạt 46,45 tỷ đồng, chỉ bằng 27,80% kế hoạch năm. Trong đó, thu nhập từ cổ tức của các đơn vị góp vốn chỉ đạt 45,23 tỷ đồng do các đơn vị này ghi nhận doanh thu chênh lệch tỷ giá, không thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025. Lãi tiền gửi ngân hàng đóng góp khiêm tốn với 1,22 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động khác và thu nhập khác: Thực hiện đạt 31,22 tỷ đồng.

Về chi phí:

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 là 6.420,65 tỷ đồng, đạt 74,06% so với kế hoạch năm (8.669,55 tỷ đồng). Cơ cấu chi phí cụ thể như sau:

Chi phí giá vốn hàng bán: Thực hiện đạt 6.312,93 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí. Chi phí này thấp hơn kế hoạch chủ yếu do sản lượng điện thực tế không đạt mục tiêu dẫn đến chi phí nhiên liệu và phụ liệu giảm tương ứng, đạt 5.435,08 tỷ đồng. Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ: Chỉ thực hiện được 209,43 tỷ đồng, tương đương khoảng 40% kế hoạch năm. Việc giải ngân đạt thấp do các hạng mục đại tu trọng điểm của tổ máy S1 và S5 gặp khó khăn trong công tác đấu thầu, giá vật tư thiết bị tăng cao dẫn đến đấu thầu không thành công và phải lùi tiến độ sang năm 2026.

Chi phí hoạt động tài chính: Thực hiện đạt 2,04 tỷ đồng, bao gồm việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa. Đáng chú ý, trong năm 2025 Công ty không phát sinh chi phí lãi vay.

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Thực hiện đạt 103,16 tỷ đồng, bằng 73,58% so với năm 2024 (năm 2024: 140,19 tỷ đồng).

Chi phí hoạt động khác và chi phí khác: Thực hiện đạt 6,32 tỷ đồng.

Về lợi nhuận:

Lợi nhuận sản xuất điện năm 2025 (lợi nhuận gộp) thực hiện đạt 252,90 tỷ đồng. Kết quả lợi nhuận trước thuế toàn Công ty chỉ đạt 195,13 tỷ đồng, tương đương 49,37% kế hoạch năm (kế hoạch là 395,25 tỷ đồng). Lợi nhuận sản xuất điện không đạt kỳ vọng do chịu tác động cộng hưởng từ hai phía. Về nội tại, suất hao nhiệt DC1 cao do thiết bị đã cũ và vận hành nhiều năm, ngoài ra do tác động khách quan từ thị trường điện: việc thường xuyên phải vận hành ở mức tải thấp và chế độ 1 lò/1 máy

(chiếm 76% thời gian DC1) theo yêu cầu của hệ thống đã khiến suất hao nhiệt thực tế tăng vọt so với định mức PPA. Chính sự kết hợp giữa đặc tính kỹ thuật của thiết bị cũ và phương thức huy động không kinh tế từ hệ thống đã trực tiếp làm giảm hiệu quả lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận hoạt động tài chính thực hiện năm 2025 đạt 44,40 tỷ đồng. Kết quả này thấp hơn nhiều so với mục tiêu đề ra do thu nhập từ cổ tức sụt giảm mạnh, chỉ đạt 45,23 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là các đơn vị mà Công ty tham gia góp vốn không thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025. Đồng thời, doanh thu lãi tiền gửi chỉ đạt 1,22 tỷ đồng do nguồn tiền nhàn rỗi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bị thắt chặt.

Lợi nhuận khác thực hiện năm 2025 đạt 0,99 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty đạt 165,18 tỷ đồng.

3. Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính ngắn hạn: Bao gồm các khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại bằng VND với kỳ hạn gốc trên 03 tháng và thời gian thu hồi còn lại dưới 12 tháng. Tính đến ngày 31/12/2025, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn này là 40 tỷ đồng. Trong năm, doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng đóng góp vào hoạt động tài chính của Công ty là 1,22 tỷ đồng.

Các khoản đầu tư dài hạn: Đến ngày 31/12/2025, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn (bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và góp vốn vào các đơn vị khác trong ngành điện) là 2.495,42 tỷ đồng. Trong năm 2025, số tiền cổ tức được chia đạt 45,23 tỷ đồng. Thu nhập từ cổ tức giảm so với kế hoạch (kế hoạch là 167,07 tỷ đồng) do các đơn vị mà Công ty tham gia góp vốn (như Nhiệt điện Hải Phòng, Quảng Ninh..) không thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025 cho Công ty.

Quản lý dòng tiền và công nợ: Trong năm 2025, Công ty đã quyết liệt thực hiện các giải pháp đối soát và thu hồi nợ tiền điện để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và chi trả các chi phí nhiên liệu, tiền lương. Kết quả là khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Công ty Mua bán điện - EVN) đã giảm đáng kể từ mức 1.697 tỷ đồng đầu năm xuống còn 1.059,83 tỷ đồng vào cuối năm. Tinh thần chủ động trong công tác thu hồi nợ từ các năm trước (giai đoạn 2021-2024) đã giúp Công ty tự chủ được dòng tiền. Nhờ đó, trong năm 2025, Công ty không phát sinh các khoản vay tài chính và chi phí lãi vay ghi nhận bằng 0.

4. Giao dịch nội bộ giữa Công ty với người có liên quan

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại có phát sinh giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Công ty Mua bán điện về doanh thu tiền điện với giá trị là 6.536.92 tỷ đồng (giá trị này trên 35% giá trị tổng tài sản tại thời điểm BCTC năm 2025).

5. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng

Dây chuyền 1: Công tác sửa chữa lớn trong năm 2025 tập trung quyết liệt vào các giải pháp duy tu và củng cố thiết bị nhằm đảm bảo độ tin cậy cho hệ thống đã vận hành 40 năm. Trọng tâm thực hiện là các hệ thống thiết bị quan trọng đang xuống cấp nghiêm trọng như ống sinh hơi, máy nghiền than, bộ quá nhiệt và các trạm phân phối 220 kV, 110 kV.

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc sửa chữa bộ sấy không khí cho các lò hơi 2A/B và 4A/B, đồng thời thực hiện đại tu xong hệ thống lọc bụi tĩnh điện của 07 lò hơi, giúp đưa hàm lượng bụi trong khói thải về dưới giá trị thiết kế. Đối với các tổ máy, Công ty đã hoàn thành đại tu tổ máy số 3. Kế hoạch đại tu tổ máy S1 phải chuyển tiếp sang năm 2026 do quá trình chuẩn bị cần điều chỉnh phương án tiết giảm chi phí và để duy trì nguồn hơi tự dùng cho toàn nhà máy trong thời gian tổ máy S2 và S4 dừng sửa chữa kéo dài. Để đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện, Dây chuyền 1 vẫn cần sớm được củng cố đồng bộ hệ thống ống quá nhiệt, bộ hâm nước và thùng nghiền than nhằm cải thiện suất hao nhiệt đang ở mức rất cao (16.680 kJ/kWh).

Dây chuyền 2: Trong năm 2025, các tổ máy Dây chuyền 2 duy trì được hệ số khả dụng tốt, đặc biệt là tổ máy S5 vận hành ổn định và không xảy ra sự cố nào. Tuy nhiên, kế hoạch đại tu tổ máy S5 (dự kiến thực hiện vào cuối năm 2025) đã phải điều chỉnh chuyển sang năm 2026. Nguyên nhân do công tác đấu thầu không thành công khi giá vật tư thiết bị tăng cao và Công ty chủ động điều chỉnh lịch để tận dụng cơ hội phát điện gia tăng sản lượng trong các tháng cuối năm. Công tác bảo dưỡng thường xuyên được chú trọng vào hệ thống khử lưu huỳnh (FGD) và lọc bụi tĩnh điện để đảm bảo các thông số phát thải ổn định, đồng thời chuẩn bị các bước điều chỉnh dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải nhằm đáp ứng Quy chuẩn mới QCVN 19:2024.

Tính chung toàn Công ty, do một số hạng mục đại tu trọng điểm (S1, S5) phải lùi tiến độ, giá trị giải ngân cho công tác sửa chữa lớn TSCĐ trong năm 2025 chỉ thực hiện được 209,43 tỷ đồng, đạt khoảng 40% kế hoạch năm.

6. Công tác thị trường điện

Công tác vận hành thị trường điện năm 2025 đối mặt với nhiều thách thức trong chiến lược chào giá. Dây chuyền 1 có suất hao nhiệt thực tế cao hơn so với phương án giá điện (16.680 kJ/kWh, tương đương 113,9% PPA). Tuy nhiên, khả năng đáp ứng và độ khả dụng của các tổ máy NMD Phả Lại 1 và NMD Phả Lại 2 cơ bản đáp ứng yêu cầu huy động của điều độ hệ thống điện Quốc gia. Việc sản lượng và doanh thu không đạt kỳ vọng do NSMO điều chỉnh giảm kế hoạch huy động nguồn, dẫn đến công suất huy động thực tế ở mức thấp. Cụ thể, công suất khả dụng bình quân của các tổ máy trong năm 2025 đạt tới 153,6% so với công suất huy động phát bình quân thực tế. Trong đó, Dây chuyền 1 duy trì hệ số khả dụng ở mức 64,26% , còn Dây chuyền 2 đạt hệ số khả dụng 95,24% và không có sự cố mất phương thức. Các tổ máy hoàn toàn đáp ứng được việc tăng thêm sản lượng nếu hệ thống không điều chỉnh giảm.

Vượt qua những khó khăn, Công ty đã vận dụng sáng tạo chiến lược chào giá, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các văn bản pháp quy và quy trình vận hành thị trường điện. Chiến lược chào giá hợp lý trong năm đã mang lại kết quả tích cực:

Dây chuyền 1: Giá bán điện bình quân đạt 2.265,86 đ/kWh, cao hơn khoảng 17% so với giá hợp đồng Pc thực thanh toán ($P_c = 1.935,90$ đ/kWh). Kết quả này có được nhờ chiến lược chào giá tập trung tối ưu hóa doanh thu trong các chu kỳ giá thị trường thuận lợi.

Dây chuyền 2: Giá bán điện bình quân đạt 1.650,35 đ/kWh, tiệm cận với giá Pc thực thanh toán ($P_c = 1.669,36$ đ/kWh) và đảm bảo cao hơn chi phí biến đổi thực hiện (1.307,09 đ/kWh).

Chiến lược chào giá của Dây chuyên 2 tập trung vào việc tăng cường khai thác sản lượng thương phẩm, đạt 3.029,74 triệu kWh, tương đương khoảng 126,7% so với sản lượng điện hợp đồng (Qc) thanh toán (2.390,02 triệu kWh).

Trong năm 2025 là Công ty đã thực hiện quyết liệt công tác đối soát và quản lý công nợ. Đồng thời, Công ty tiếp tục bám sát các thỏa thuận mua bán điện dài hạn và đang tích cực thúc đẩy đề xuất chuyển đổi cơ chế vận hành Dây chuyên 1 sang hình thức Dịch vụ phụ trợ để đảm bảo thu hồi chi phí cố định và duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới khi các tổ máy đã có tuổi thọ vận hành cao.

7. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai quyết liệt 08 dự án/công trình đầu tư xây dựng, bám sát các mục tiêu chiến lược và quy định của nhà nước, ghi nhận kết quả giải ngân tích cực:

Giá trị giải ngân: Đạt 14,482 tỷ đồng, hoàn thành 99,66% kế hoạch vốn được duyệt (14,532 tỷ đồng).

Nhu cầu vốn mở rộng: Trình cấp có thẩm quyền bổ sung 8,935 tỷ đồng giải ngân trong năm 2025 nhằm đáp ứng tiến độ thực tế của các dự án.

Nhóm dự án nâng cấp, bảo vệ môi trường và chuyển đổi nhiên liệu:

- Dây chuyên 1: Đối với tổ hợp dự án Cải tạo nâng cấp kết hợp chuyển đổi nhiên liệu và Đầu tư hệ thống khử lưu huỳnh, Công ty đang bám sát các cấp có thẩm quyền để xin phê duyệt đề án và cơ chế thí điểm, làm cơ sở triển khai đồng bộ.

- Dây chuyên 2: Đã được HĐQT phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý khí thải (đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 19/2024/BTNMT). Hiện đang gấp rút lựa chọn Tư vấn để khẩn trương thi công.

- Chuyển đổi nhiên liệu FO sang DO (cả 2 dây chuyên): HĐQT đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo định hướng dài hạn, làm cơ sở đẩy nhanh các bước triển khai tiếp theo.

Nhóm dự án hạ tầng truyền tải điện (SPP 220kV):

- Dự án Lắp mới kháng hạn chế dòng điện ngắn mạch đã ký hợp đồng và đang phối hợp với nhà thầu thi công lắp đặt.

- Dự án Mở rộng ngăn lộ đã được phê duyệt chủ trương và đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công.

Nhóm công trình hoàn thành và số hóa hạ tầng:

- Dự án Nâng cấp Trạm quan trắc khí thải Dây chuyên 2 đã hoàn thành, đưa vào vận hành (tháng 04/2025) và hoàn tất quyết toán (tháng 10/2025).

- Dự án Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông đã hoàn thiện toàn bộ thủ tục pháp lý, sẵn sàng triển khai ngay khi có kết quả đấu thầu tập trung từ Tổng Công ty Phát điện 2.

8. Công tác hành chính lao động

Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2025 tại PPC là 705 lao động, lao động bình quân năm 2025 là 706 lao động (trong đó bao gồm các lao động HĐXD thời hạn, các cán bộ đảng, đoàn chuyên trách; không bao gồm thành viên Ban Kiểm soát).

Công tác tiền lương:

Công ty đã xây dựng phương án tiền lương phù hợp, tối ưu nhất, đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho NLĐ trong điều kiện SXKD năm 2025 còn gặp nhiều khó khăn. Căn cứ tình hình SXKD thực tế, Công ty đã thực hiện việc phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo ổn định tiền lương cho NLĐ. Tiền lương bình quân năm 2025 của NLĐ đạt 19,5 triệu đồng/người/tháng (chưa bao gồm nguồn 2024), thu nhập bình quân đạt 22,4 triệu đồng/người/tháng.

Kiến toàn mô hình tổ chức:

Thực hiện chủ trương triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành của EVN/EVNGENCO2, Công ty đã xây dựng phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và trình HĐQT phê duyệt. Theo đó, Công ty đã ban hành Quyết định hợp nhất phòng Kỹ thuật và phòng An toàn và Môi trường thành phòng Kỹ thuật và An toàn, hợp nhất phân xưởng Vận hành 1 và phân xưởng Vận hành 2 thành phân xưởng Vận hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ban hành Quyết định phê duyệt mô hình tổ chức và định biên lao động Trung tâm dịch vụ sửa chữa (trong đó sáp nhập phân xưởng Sản xuất phụ vào Trung tâm dịch vụ sửa chữa từ ngày 01/01/2026).

Năm 2025, Công ty đã tiến hành thủ tục trình ĐHCĐ thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Kiểm soát viên (Trưởng BKS); bổ nhiệm mới 02 Phó TGD, 01 Kế toán trưởng, 01 Trưởng đơn vị và 05 Phó Trưởng đơn vị (chưa bao gồm các trường hợp bố trí cán bộ do tinh gọn sáp nhập và bố trí cán bộ Trung tâm dịch vụ sửa chữa). Đồng thời, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến về chủ trương bố trí cán bộ theo yêu cầu của EVNGENCO2.

- Về công tác tuyển dụng:

Công ty đã hoàn thành công tác tuyển dụng do Tổng Công ty giao, Công ty tuyển dụng đủ chỉ tiêu được giao (09/09 LĐ).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Dự báo trong năm 2026, Công ty nhận định một số yếu tố thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức có thể ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung ứng điện và hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- **Thuận lợi:**

Dự báo nhu cầu tiêu thụ điện năm 2026, đặc biệt là tại khu vực miền Bắc, tiếp tục tăng trưởng ở mức trên 10%. Điều này tạo dư địa huy động cao cho các nhà máy nhiệt điện, nhất là trong các tháng cao điểm mùa khô.

Đường dây 500kV mạch 3 đã đi vào vận hành giúp tăng cường truyền tải từ miền Trung/miền Nam ra miền Bắc, nhưng để giữ ổn định điện áp cho lưới điện khu vực phụ tải công nghiệp lớn (Bắc Ninh, Hải Phòng), các nguồn phát điện tại chỗ như Phả Lại vẫn giữ vị trí trọng yếu, đảm bảo tỷ lệ được huy động công suất luôn ở mức ổn định.

Các hạng mục sửa chữa lớn quan trọng năm 2025 đã hoàn thành, đặc biệt là việc thay thế/sửa chữa bộ sấy không khí các lò 2A/B và 4A/B vào tháng 11/2025, giúp các tổ máy S2 và S4 sẵn sàng vận hành ổn định trong năm 2026.

Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán than dài hạn với TKV và Đông Bắc đến hết năm 2033; đồng thời đã ký hợp đồng cung cấp than cho riêng năm 2026, đảm bảo đủ nhiên liệu phục vụ sản xuất.

Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy quản lý và thành lập Ban Quản lý dự án là Chi nhánh của PPC, giúp tách bạch công tác vận hành với dịch vụ sửa chữa và quản lý dự án để hoạt động hiệu quả hơn.

- Khó khăn, thách thức:

Sự gia tăng nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) trên hệ thống điện quốc gia, buộc các tổ máy nhiệt điện truyền thống phải thường xuyên thay đổi mức tải hoặc ngừng/khởi động máy. Phương thức này làm tăng hao mòn thiết bị, rủi ro sự cố và tăng chi phí sản xuất, đặc biệt đối với hệ thống thiết bị đã cũ, vận hành trên 40 năm, hiệu suất suy giảm đáng kể và tiềm ẩn rủi ro sự cố cao như của Dây chuyền 1.

Việc mở rộng cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) và thị trường điện cạnh tranh tạo áp lực gay gắt. Các tổ máy có tuổi đời cao, suất hao nhiệt lớn của Công ty sẽ chịu bất lợi lớn khi chào giá trên thị trường điện giao ngay.

Mặc dù đã có hợp đồng cung cấp dài hạn, giá than pha trộn trong nước vẫn chịu áp lực tăng do chi phí khai thác và biến động thị trường năng lượng, tác động trực tiếp tới lợi nhuận của Công ty khi giá bán điện chưa được điều chỉnh đồng bộ.

Kế hoạch năm 2026 chịu áp lực rất lớn do khối lượng công việc SCL từ năm 2025 chuyển sang, công tác Đại tu tổ máy S1 và S5. Việc tập trung nhiều hạng mục lớn trong một năm gây áp lực lên dòng tiền và nhân lực giám sát.

Kế hoạch chuyển đổi nhiên liệu theo Quy hoạch điện VIII vẫn đang chờ cơ chế, chính sách hướng dẫn cụ thể từ các cơ quan có thẩm quyền. Công ty đang đề xuất chuyển phương thức vận hành Dây chuyền 1 sang hình thức Dịch vụ phụ trợ để đảm bảo thu hồi chi phí.

Quy chuẩn mới QCVN 19:2024/BTNMT (có hiệu lực từ 01/07/2025) đặt ra yêu cầu rất khắt khe về phát thải, gây khó khăn cho việc cải tạo, nâng cấp các hệ thống xử lý khí thải cũ.

Lực lượng vận hành viên, kỹ sư giàu kinh nghiệm của Công ty đang bước vào giai đoạn nghỉ chế độ hàng loạt. Quá trình tuyển dụng sớm để có thời gian đào tạo, chuyển giao kỹ năng là rất cấp thiết nhằm tránh thiếu hụt nhân sự vận hành trong những năm tới.

Với nhận định trên, trên cơ sở sử dụng tối đa năng lực các tổ máy, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

1.1. Kế hoạch sản xuất

Năm 2025, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện năng sản xuất	:	4.900,00 triệu kWh.
<i>Trong đó:</i>		
+ Dây chuyền 1	:	1.173,28 triệu kWh
+ Dây chuyền 2	:	3.726,72 triệu kWh
- Điện năng bán cho EVN	:	4.457,54 triệu kWh.
<i>Trong đó:</i>		
+ Dây chuyền 1	:	1.043,87 triệu kWh
+ Dây chuyền 2	:	3.413,67 triệu kWh

- Suất tiêu hao nhiệt tinh

Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 14.649 kJ/kWh
	+ Dây chuyền 2	: 11.019 kJ/kWh
- Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất):

Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 11,03 %
	+ Dây chuyền 2	: 8,40 %
- Suất sự cố:

Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 1,00
	+ Dây chuyền 2	: 1,00
- Hệ số đáp ứng:

Trong đó:	+ Dây chuyền 1	: 96,17 %
	+ Dây chuyền 2	: 96,12 %

1.2. Kế hoạch chi phí sửa chữa lớn: 623,10 tỷ VNĐ

1.3. Kế hoạch mua sắm, đầu tư tài sản cố định : 8,98 tỷ đồng

1.4. Kế hoạch đầu tư xây dựng: 1.688,82 tỷ đồng

1.5. Kế hoạch lao động tiền lương

* Lao động thực tế sử dụng bình quân : 710 người

* Lương và BHYT,KPCĐ,BHTN,BHXH : 268,99 tỷ VNĐ

1.6. Tổng doanh thu và lợi nhuận (Sau khi tính toán các tỷ lệ tiết giảm)

- Doanh thu : 8.055,75 tỷ VNĐ

- Chi phí : 7.653,70 tỷ VNĐ

- Lợi nhuận trước thuế : 402,05 tỷ VNĐ

Trong năm 2026, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến sẽ phát sinh giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Công ty Mua bán điện về doanh thu tiền điện với giá trị dự kiến là: 7.879,46 tỷ đồng (giá trị này trên 35% giá tổng tài sản tại của Công ty).

1.7. Cổ tức: dự kiến 6% vốn điều lệ

2. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Công tác vận hành và quản lý thiết bị

Bám sát phương thức huy động của NSMO, tập trung cao độ đảm bảo các tổ máy khả dụng tối đa, đặc biệt trong các tháng cao điểm mùa khô.

Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nỗ lực phấn đấu vận hành tiệm cận định mức giao, đặc biệt chú trọng tối ưu suất hao nhiệt và giảm tỷ lệ điện tự dùng.

Duy trì nghiêm kỷ luật vận hành và công tác vệ sinh thiết bị định kỳ. Chủ động phát hiện, xử lý dứt điểm các khiếm khuyết để ngăn ngừa sự cố chủ quan, đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn lao động.

2.2. Công tác sửa chữa

Dây chuyền 1: Quán triệt tinh thần tối ưu hóa chi phí và phù hợp với định hướng vận hành trong thời gian tới theo Nghị quyết của HĐQT, Công ty khẩn trương hoàn thiện, chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục cho công tác đại tu tổ máy S1 (dự kiến từ 01/08 đến 29/09/2026). Việc chính thức triển khai thi công sẽ được thực hiện ngay khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, duy trì hiệu quả vận hành sau các kỳ tiểu tu trong Quý I (như lò 3AB+S3) để đảm bảo độ tin cậy.

Dây chuyền 2: Chuẩn bị kỹ lưỡng và quyết liệt triển khai đại tu tổ máy S5 (dự kiến từ 20/10 đến 18/12/2026). Đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm khôi phục công suất và hiệu suất thiết bị. Chủ động chuẩn bị kế hoạch sửa chữa lớn năm 2027 bảo đảm đồng bộ với tiến độ Dự án khí thải lò 6.

Đẩy nhanh KHLCNT tổng thể và tiến độ thi công Dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải DC2, bám sát lộ trình đáp ứng quy chuẩn QCVN 22:2009/BTNMT. Đồng thời, sớm hoàn thiện thẩm định để triển khai các gói thầu thiết bị chính thuộc dự án khôi phục công suất, hiệu suất các tổ máy DC2.

Thực hiện tốt kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, tiêu tu các tổ máy theo phương thức vận hành tối ưu luân phiên giữa hai dây chuyền, đảm bảo hệ số khả dụng đạt mục tiêu kế hoạch năm.

2.3. Thị trường điện

Phần đầu đạt và vượt kế hoạch sản lượng điện sản xuất 4.899,99 triệu kWh năm 2026. Tiếp tục đà phát triển sau kết quả khả quan của Quý I (đạt 1.132,6 triệu kWh, vượt 3,88% kế hoạch).

Xây dựng chiến lược chào giá linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường và giá trần. Tính toán phương án tối ưu để bù đắp chi phí nhiên liệu, đảm bảo phát điện có lãi hoặc tối thiểu thu hồi đủ chi phí biến đổi.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI trong giám sát hệ thống đo đếm điện năng để kiểm soát và giảm thiểu sản lượng sai lệch (Qdu), hạn chế tối đa các rủi ro tài chính do không tuân thủ lệnh điều độ.

Lập kế hoạch huy động chi tiết từng ngày, phối hợp nhịp nhàng giữa các ca vận hành và bộ phận thị trường điện để tối ưu hóa sản lượng thực phát so với bản chào, đặc biệt trong cao điểm mùa khô.

2.4. Công tác tổ chức lao động

Hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty theo các nghị quyết đã được phê duyệt; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức và Quy chế hiện hành. Đảm bảo công tác bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng quy trình và nguyên tắc.

Nâng cao chất lượng đầu vào và công tác đào tạo để đáp ứng yêu cầu số hóa và chuyển đổi năng lượng. Tiếp tục triển khai, áp dụng sâu rộng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong quản lý, đánh giá hiệu quả lao động (KPI).

Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách phúc lợi chính đáng cho người lao động, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật.

2.5. Công tác tài chính

Thực hiện quyết liệt mục tiêu tiết kiệm 10% chi phí định mức đối với vật liệu, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác. Kiểm soát chặt chẽ các yếu tố đầu vào để bảo vệ biên lợi nhuận của Công ty.

Tối ưu hóa nguồn vốn lưu động để gia tăng doanh thu tài chính. Quản lý hiệu quả danh mục đầu tư, phần đầu thu cổ tức đúng hạn từ các đơn vị góp vốn (Nhiệt điện Hải Phòng, Nhiệt điện Quảng Ninh...).

Chủ động xây dựng kế hoạch thu xếp vốn, đảm bảo dòng tiền kịp thời cho các dự án trọng điểm như: đại tu tổ máy S5, các dự án nâng cấp hệ thống xử lý khí thải và chuẩn bị sẵn nguồn lực cho đại tu S1 ngay khi có chủ trương triển khai.

Rà soát, hoàn thiện và ban hành các quy chế, quy trình quản lý tài chính nội bộ, đồng bộ hóa với quy định pháp luật hiện hành và chỉ đạo của EVNGENCO2.

2.6. Công tác đầu tư xây dựng

Định hướng dự án nguồn điện mới, Công ty đã có văn bản đề xuất dừng việc lập báo cáo dự án Nhà máy điện linh hoạt Hải Dương (1.200MW). Thay vào đó, Công ty đang xin chủ trương để tập trung nghiên cứu phương án đầu tư nhà máy nhiệt điện than công nghệ hiện đại, hiệu suất cao (quy mô khoảng 1.200MW) ngay tại mặt bằng hiện hữu, nhằm tận dụng tối đa lợi thế hạ tầng sẵn có và duy trì sự phát triển bền vững của PPC trong dài hạn.

Khẩn trương hoàn thiện và ký kết hợp đồng phối hợp với Ban Quản lý dự án Điện 2 (EVN), coi đây là cơ hội học tập, nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý dự án của Công ty, sẵn sàng tiếp quản các dự án lớn trong thời gian tới.

Đảm bảo bám sát tiến độ Hợp đồng lắp kháng hạn chế dòng ngắn mạch 220kV và lộ trình chuyển đổi nhiên liệu khởi động từ dầu FO sang DO. Tăng cường kỷ luật trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình hoàn thành, kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư.

III. Kết luận

Năm 2025, với những thách thức chưa từng có về phương thức huy động điện và tình trạng suy giảm của hệ thống thiết bị cũ. Tuy nhiên, bằng sự linh hoạt trong điều hành và nỗ lực không mệt mỏi của toàn thể người lao động, PPC đã đứng vững, cơ bản duy trì được hiệu quả kinh doanh và bảo vệ lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như người lao động.

Bước sang năm 2026, đối mặt với những sức ép mới từ thị trường và tình trạng thiết bị, Ban điều hành cam kết sẽ bước vào năm kế hoạch với tinh thần quyết tâm cao. Trọng tâm xuyên suốt và sống còn của Công ty trong năm nay là tập trung cao độ để duy trì vận hành an toàn, khả dụng tối đa các tổ máy và kiểm soát chặt chẽ, tối ưu hóa mọi chi phí sản xuất. Mọi giải pháp quản trị, điều hành đều sẽ hướng tới mục tiêu tối thượng: bảo đảm biên lợi nhuận, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính và mang lại giá trị thiết thực, bền vững cho Quý cổ đông.

Ban điều hành tin tưởng sâu sắc rằng, với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động và sự đồng hành, tin tưởng từ Quý cổ đông, Nhiệt điện Phả Lại sẽ hoàn thành tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- HĐQT (thay B/c);
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, KHVT.

Nguyễn Hoàng Hải